TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 08-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Ông Lý Văn Ninh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn T1, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1966 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T2 (đã chết) và bà Vi Thị V1 (tên gọi khác: Vi Thị V2) (đã chết); có vợ là Hứa Thị L sinh năm 1964 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 18/9/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Lê Thị L - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Tăng Duy T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn T1, sinh ngày 25/5/1966; đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nghiện chất ma túy từ năm 2017 đến nay.

Khoảng 10 giờ ngày 17/9/2019, Nông Văn T1 đi xe ôm từ nhà vào cửa khẩu T rồi đi bộ lên đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn sang Trung Quốc bốc hàng thuê. Khoảng 07 giờ ngày 18/9/2019, Nông Văn T1 quay về Việt Nam, khi đi đến đỉnh đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, gặp một người đàn ông Trung Quốc khoảng 30 tuổi tên là M (không biết họ, địa chỉ) hỏi mua ma túy; Nông Văn T1 đưa 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng, người đàn ông đó nhận tiền và đưa lại cho Nông Văn T1 01 (một) túi ni lon màu xanh bên trong chứa 15 (mười lăm) gói nhỏ bằng giấy ô ly, trong mỗi gói giấy đều chứa chất ma túy heroine. Nông Văn T1 nhận lấy túi ni lon chứa các gói ma túy và lấy 02 (hai) gói ra sử dụng hết tại đó; còn lại 13 (mười ba) gói để trong túi ni lon, cất giấu vào gấu quần soóc bên phải đang mặc và đi về. Khi xuống đến khu vực L thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn T1 tiếp tục lấy 02 (hai) gói ma túy ra sử dụng hết, còn lại 11 (mười một) gói để trong túi ni lon cất giấu vào gấu quần soóc bên phải đang mặc thì bị Tổ công tác Đồn biên phòng T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 18/9/2019.

Tổ công tác đã thu giữ của Nông Văn T1 gồm: 01 (một) túi ni lon màu xanh bên trong chứa 11 (mười một) gói nhỏ bằng giấy ô ly có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy heroine, được niêm phong trong một phong bì có in dòng chữ "ĐỒN BIÊN PHÒNG T".

Tại Kết luận giám định số 330/KL-PC09 ngày 19/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,494 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 18/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn T1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được để trong một phong bì niêm phong và toàn bộ vỏ bao gói, là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm

sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức còn hạn chế, đã có thời gian công tác cống hiến, từ năm 2006 đến đầu tháng 01/2019 làm Trưởng thôn, Chi hội trưởng Chi Hội nông dân thôn B, có thành tích trong công tác, được Ban chấp hành Hội nông dân huyện V tặng giấy khen; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lượng ma túy tàng trữ không lớn, đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn T1 đều khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo. Tại phần tranh luận bị cáo xin được hưởng mức án 12 tháng tù với lý do bị cáo đã lớn tuổi, hàng năm đều phải đi viện điều trị bệnh, các con chưa lập gia đình.

Đại diện Viện Kiểm sát không nhất trí với ý kiến của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo về phần hình phạt, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ; mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù là phù hợp.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/9/2019, tại khu vực L thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Đồn biên phòng T đã phát hiện bắt quả tang Nông Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine, có khối lượng là 0,494 gam (đã trừ bì), với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nông Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy: Tuy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo đã học hết lớp 10/12; đã từng là trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi Hội nông dân thôn, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; bản thân bị cáo được tặng giấy khen của Ban chấp hành Hội nông dân huyện V, không thuộc trường hợp được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do đó không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2017 đến nay, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo đã có thời gian tham gia công tác làm trưởng thôn, Chi bộ trưởng Chi Hội nông dân thôn, được Ban chấp hành Hội nông dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn tặng giấy khen; đây những tình tiết về nhân thân Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 28/10/2019 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định; bị cáo có đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất trồng cây hàng năm, tuy nhiên đây là tài sản chung của gia đình bị cáo gồm 04 người, vợ và con của bị cáo đều làm ruộng, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,382 gam Heroine) được để trong một phong bì niêm phong kích thước dài 23cm, rộng 16cm mặt trước có in dòng chữ "ĐỒN BIÊN PHÒNG T", có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám

định và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và toàn bộ các vỏ bao gói, là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng.

[10] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt chính, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đề nghị có phần hơi nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với những nhận định đánh giá của Hội đồng xét xử xét nên được chấp nhận.

[12] Đối với người đàn ông tên M (bị cáo khai là người Trung Quốc) bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ và địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được, do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[13] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/9/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,382 gam Heroine) được để trong một phong bì niêm phong kích thước dài 23cm, rộng 16cm, mặt trước có in dòng chữ "ĐỒN BIÊN PHÒNG T", có chữ ký cùng tên

của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và toàn bộ các vỏ bao gói.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/12/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh